

KẾ HOẠCH DẠY HỌC TỪ NGÀY 23/3/2020 ĐẾN 5/4/2020**Khoa/ Trung tâm: Việt Nhật**

STT	Hệ - Khóa	Mã lớp học phần	Tên học phần	Tiết học	Thứ	Ngày học	Phòng học theo Thời khóa biểu	Giáo viên/ Giảng viên	Hình thức dạy học từ 23/3/2020 đến 5/4/2020
1	CĐ - K20	20192JC5183001	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 2	23/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
2	CĐ - K20	20192JC5183001	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 2	30/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
3	CĐ - K20	20192JC5183001	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 6	27/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
4	CĐ - K20	20192JC5183001	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 6	03/4/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
5	CĐ - K20	20192JC5183002	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	1, 2, 3, 4, 5	Thứ 3	24/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
6	CĐ - K20	20192JC5183002	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	1, 2, 3, 4, 5	Thứ 3	31/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
7	CĐ - K20	20192JC5183002	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	1, 2, 3, 4, 5	Thứ 6	27/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
8	CĐ - K20	20192JC5183002	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	1, 2, 3, 4, 5	Thứ 6	03/4/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	
9	CĐ - K20	20192JC5183003	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 4	25/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà	

10	CĐ - K20	20192JC5183003	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 4	01/4/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà
11	CĐ - K20	20192JC5183003	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 5	26/3/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà
12	CĐ - K20	20192JC5183003	Ứng dụng PLC và thiết kế màn hình giám sát HMI	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 5	02/4/2020	603-A9	Nguyễn Thanh Hà
13	CĐ-K20	JC5135.1	KT mạch điện tử	1,2,3,4,5,6	Thứ 3	24/3 & 31/3	A7	Lê Thị Trang
14	CĐ - K20	20192JC5186002	Vi điều khiển	1,2,3,4,5,6	Thứ 4	25/03/2020	603 - A9	Phạm Văn Chiến
15	CĐ - K20	20192JC5186002	Vi điều khiển	1,2,3,4,5,6	Thứ 4	1/04/2020	604 - A9	Phạm Văn Chiến
16	CĐ - K20	20192JC5128001	Kiến trúc máy tính và vi xử lý	1,2, 3, 4	Thứ 7	28/03/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
17	CĐ - K20	20192JC5128001	Kiến trúc máy tính và vi xử lý	1,2, 3, 4	CN	29/03/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
18	CĐ - K20	20192JC5128001	Kiến trúc máy tính và vi xử lý	1,2, 3, 4	Thứ 7	04/04/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
19	CĐ - K20	20192JC5128001	Kiến trúc máy tính và vi xử lý	1,2, 3, 4	CN	05/04/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
20	CĐ - K20	20192JC5186003	Vi điều khiển	7,8, 9, 10, 11, 12	Thứ 7	28/03/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
21	CĐ - K20	20192JC5186003	Vi điều khiển	7,8, 9, 10, 11, 12	Thứ 7	04/04/2020	603 - A9	Nguyễn Văn Tùng
22	CDN-K21	20192JC5135002	Kỹ thuật mạch điện tử	7,8,9,10,11,12	Thứ 3	24,31/3/2020	A9-606	Vũ Thị Hoàng Yến
23	CĐ K20	JC5109.3 - 20192JC5109003	TH Điều khiển khí nén		3	24/3/2020	TH1A7	Hà Thị Kim Duyên
24	CĐ K20	JC5109.3 - 20192JC5109003	TH Điều khiển khí nén		5	26/3/2020	TH10A7	Hà Thị Kim Duyên
25	CĐ K20	JC5109.3 - 20192JC5109003	TH Điều khiển khí nén		3	31/3/2020	TH1A7	Hà Thị Kim Duyên

Phát tài liệu, cho bài tập, hướng dẫn tự học tại nhà và làm báo cáo.

26	CĐ K20	JC5109.3 - 20192JC5109003	TH Điều khiển khí nén		5	4/3/2020	TH10A7	Hà Thị Kim Duyên
27	CĐ K20	JC5109.1 - 20192JC5109001	TH Điều khiển khí nén		3	24/3/2020	TH1A7	Trương Thị Bích Liên
28	CĐ K20	JC5109.1 - 20192JC5109001	TH Điều khiển khí nén		3	24/3/2020	TH10A7	Trương Thị Bích Liên
29	CĐ K20	JC5109.2 - 20192JC5109002	TH Điều khiển khí nén		6	27/3/2020	TH1A7	Trương Thị Bích Liên
30	CĐ K20	JC51092- 20192JC5109002	TH Điều khiển khí nén		6	27/3/2020	TH10A7	Trương Thị Bích Liên
31	CĐ K20	JC5109.1 - 20192JC5109001	TH Điều khiển khí nén		3	31/3/2020	TH1A7	Trương Thị Bích Liên
32	CĐ K20	JC5109.1 - 20192JC5109001	TH Điều khiển khí nén		3	31/3/2020	TH10A7	Trương Thị Bích Liên
33	CĐ K20	JC5109.2 - 20192JC5109002	TH Điều khiển khí nén		6	3/4/2020	TH1A7	Trương Thị Bích Liên
34	CĐ K20	JC51092- 20192JC5109002	TH Điều khiển khí nén		6	3/4/2020	TH10A7	Trương Thị Bích Liên
35	CĐ - K21	20192JC5010007	Điện tử cơ bản	1,2,3,4	Thứ 3	24/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
36	CĐ - K21	20192JC5010004	Điện tử cơ bản	7,8,9,10	Thứ 2	23/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
37	CĐ - K21	20192JC5010006	Điện tử cơ bản	7,8,9,10	Thứ 3	24/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
38	CĐ - K21	20192JC5010003	Điện tử cơ bản	7,8,9,10,11	Thứ 7	28/03	A8-502	Nguyễn Hữu Giang
39	CĐ - K21	20192JC5010007	Điện tử cơ bản	1,2,3,4	Thứ 3	31/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
40	CĐ - K21	20192JC5010004	Điện tử cơ bản	7,8,9,10	Thứ 2	30/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
41	CĐ - K21	20192JC5010006	Điện tử cơ bản	7,8,9,10	Thứ 3	31/03	306-A7	Nguyễn Hữu Giang
42	CĐ - K21	20192JC5010003	Điện tử cơ bản	7,8,9,10,11	Thứ 7	04/04	A8-502	Nguyễn Hữu Giang

43	CĐ - K21	20192JC5010005	Điện tử cơ bản	1,2,3,4	Thứ 2	23/3/2020	306-A7	Hoàng hoa Tiên Dung
44	CĐ - K21	20192JC5131002	Kĩ thuật điện tử	1,2,3,4,5	Thứ 3	24/3/2020	602-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
45	CĐ - K21	20192JC5131001	Kĩ thuật điện tử	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 3	24/3/2020	602-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
46	CĐ - K21	20192JC5010002	Điện tử cơ bản	1,2,3,4,5	Thứ 4	25/3/2020	502-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
47	CĐ - K21	20192JC5010001	Điện tử cơ bản	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 4	25/3/2020	502-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
48	CĐ - K21	20192JC5010005	Điện tử cơ bản	1,2,3,4	Thứ 2	30/3/2020	306-A7	Hoàng hoa Tiên Dung
49	CĐ - K21	20192JC5131002	Kĩ thuật điện tử	1,2,3,4,5	Thứ 3	31/3/2020	602-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
50	CĐ - K21	20192JC5131001	Kĩ thuật điện tử	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 3	31/3/2020	602-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
51	CĐ - K21	20192JC5010002	Điện tử cơ bản	1,2,3,4,5	Thứ 4	1/4/2020	502-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
52	CĐ - K21	20192JC5010001	Điện tử cơ bản	7, 8, 9, 10, 11	Thứ 4	1/4/2020	502-A8	Hoàng hoa Tiên Dung
1	CĐ - K20	20192JC5181001	Trang bị điện	1,2,3,4,5	Thứ 2	23/03/2020 30/03/2020	605-A9	Trần Minh Đường
2	CĐ - K20	20192JC5181002	Trang bị điện	7,8,9,10,11	Thứ 2	23/03/2020 30/03/2020	605-A9	Trần Minh Đường
3	CĐ - K20	20192JC5181003	Trang bị điện	1,2,3,4,5	Thứ 3	24/03/2020 31/03/2020	605-A9	Trần Minh Đường
4	CĐ - K20	20192JC5181004	Trang bị điện	7,8,9,10,11	Thứ 3	24/03/2020 31/03/2020	605-A9	Trần Minh Đường
5	CĐ - K20	20192JC5088001	Truyền động điện	1,2,3,4,5	Thứ 4	25/03/2020 01/04/2020	605-A9	Nguyễn Đỗ Quang Duy
6	CĐ - K20	20192JC5088002	Truyền động điện	7,8, 9, 10, 11	Thứ 4	25/03/2020 01/04/2020	605-A9	Nguyễn Đỗ Quang Duy

7	CĐ - K20	20192JC5088003	Truyền động điện	1,2,3,4,6	Thứ 5	26/03/2020 02/04/2020	605-A9	Nguyễn Việt Anh
8	CĐ - K20	20192JC5088004	Truyền động điện	7,8, 9, 10, 11	Thứ 5	26/03/2020 02/04/2020	605-A9	Nguyễn Việt Anh
9	CĐ - K20	20192JC5107001	Điều khiển điện - khí nén	1,2,3,4,5	Thứ 6	27/03/2020 03/04/2020	605-A9	Nguyễn Đức Khoa
10	CĐ - K20	20192JC5107002	Điều khiển điện - khí nén	7,8,9,10,11	Thứ 6	27/03/2020 03/04/2020	605-A9	Nguyễn Đức Khoa
11	CĐ - K20	20192JC5107003	Điều khiển điện - khí nén	1,2,3,4,5	Thứ 7	28/03/2020 04/04/2020	605-A9	Nguyễn Đức Khoa
12	CĐ - K20	20192JC5107004	Điều khiển điện - khí nén	7,8,9,10,11	Thứ 7	28/03/2020 04/04/2020	605-A9	Nguyễn Đức Khoa
13	CĐ - K21	20192JC5024001	KT Điện - Điện tử	1,2,3	Chủ nhật	29/03/2020 05/04/2020	A7-307	PhạmThị Chuyên
14	CĐ - K21	20192JC5024002	KT Điện - Điện tử	10,11,12	Chủ nhật	29/03/2020 05/04/2020	A7-307	PhạmThị Chuyên
15	CĐ - K21	20192JC5024003	KT Điện - Điện tử	1,2,3	Thứ 3	24/03/2020 31/03/2020	A10-506	PhạmThị Chuyên
16	CĐ - K21	20192JC5024004	KT Điện - Điện tử	7,8,9	Thứ 3	24/03/2020 31/03/2020	A10-506	PhạmThị Chuyên
17	CĐ - K21	20192JC5024005	KT Điện - Điện tử	1,2,3	Thứ 4	25/03/2020 01/04/2020	504-A10	Đỗ Thị Thúy Minh
18	CĐ - K21	20192JC5024006	KT Điện - Điện tử	7,8,9	Thứ 4	25/03/2020 01/04/2020	504-A10	Đỗ Thị Thúy Minh
19	CĐ - K21	20192JC5024007	KT Điện - Điện tử	4,5,6	Chủ nhật	29/03/2020 05/04/2020	A10-503	PhạmThị Chuyên
20	CĐ - K21	20192JC5024008	KT Điện - Điện tử	7,8,9	Chủ nhật	29/03/2020 05/04/2020	A10-503	PhạmThị Chuyên
21	CĐ - K21	20192JC5024009	KT Điện - Điện tử	1,2,3	Thứ 7	28/03/2020 04/04/2020	A10-501	PhạmThị Chuyên
22	CĐ - K21	20192JC5024010	KT Điện - Điện tử	7,8,9	Thứ 7	28/03/2020 04/04/2020	A10-501	PhạmThị Chuyên
23	CĐ - K21	20192JC5043006	Máy điện	7,8,9,10,11	Chủ nhật	29/03/2020 05/04/2020	502-A8	Đỗ Thị Thúy Minh

Phát tài liệu, cho bài tập, hướng dẫn tự học tại nhà và làm báo cáo.

24	CĐ - K21	20192JC5043005	Máy điện	1,2,3,4	Thứ 5	26/03/2020 02/04/2020	502-A8	Đỗ Thị Thúy Minh
25	CĐ - K21	20192JC5043004	Máy điện	7,8,9,10	Thứ 5	26/03/2020 02/04/2020	502-A8	Đỗ Thị Thúy Minh
26	CĐ - K21	20192JC5043001	Máy điện	1,2,3,4,5,6	Thứ 6	27/03/2020 03/04/2020	506-A10	Nguyễn Minh Lợi
27	CĐ - K21	20192JC5043002	Máy điện	7,8,9,10,11,12	Thứ 6	27/03/2020 03/04/2020	506-A10	Nguyễn Minh Lợi
28	CĐ - K21	20192JC5043003	Máy điện	7,8,9,10,11,12	Thứ 7	28/03/2020 04/04/2020	307-A7	Nguyễn Minh Lợi
29	CĐ - K21	20192JC5091002	Vẽ điện	1,2,3,4,5	Thứ 2	23/03/2020 30/03/2020	502-A8	Nguyễn Đức Khoa
30	CĐ - K21	20192JC5091001	Vẽ điện	7,8,9,10,11	Thứ 2	23/03/2020 30/03/2020	502-A8	Nguyễn Đức Khoa
31	CĐ - K21	20192JC5091003	Vẽ điện	7,8,9,10,11	Thứ 5	26/03/2020 02/04/2020	601-A8	Nguyễn Đức Khoa